

Số: 02 /2024/NQ-HĐND

Vĩnh Phúc, ngày 19 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC
KHÓA XVII KỶ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc; Báo cáo số 170/BC-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế

Hội đồng nhân dân tỉnh đối với 03 dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức hỗ trợ, bồi dưỡng và một số mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

1. Mức tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

- a) Tổ trưởng: 2.200.000 đồng/người/tháng;
- b) Tổ phó: 2.000.000 đồng/người/tháng;
- c) Tổ viên: 1.800.000 đồng/người/tháng.

2. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

a) Ngoài phần ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh đã hỗ trợ, người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ 100% phần còn lại tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng bằng mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện thấp nhất theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và 100% phần còn lại tiền đóng bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế;

b) Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, không tham gia bảo hiểm y tế hoặc đã được hưởng chế độ bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật thì không được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản này.

3. Mức hỗ trợ, bồi dưỡng cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

a) Khi thực hiện nhiệm vụ ngày nghỉ, ngày lễ, ngày tết được hưởng mức tiền bồi dưỡng 50.000 đồng/người/ngày. Khi thực hiện nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau được hưởng mức tiền bồi dưỡng 50.000 đồng/người nhưng tối đa không quá 500.000 đồng/người/tháng;

b) Khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức bồi dưỡng 30.000 đồng/người/ngày nhưng tối đa không quá 150.000 đồng/người/tháng;

c) Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách trong trường hợp không đi, về hằng ngày thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ tiền ăn 100.000 đồng/người/ngày.

4. Mức hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ

Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh bằng mức hưởng bảo hiểm y tế của hạ sĩ quan Công an nhân dân đang tại ngũ và được hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện bằng mức tiền ăn cơ bản hằng ngày của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân.

5. Mức hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ

a) Trường hợp bị tai nạn: Trong thời gian điều trị tai nạn được hưởng mức hỗ trợ, kể cả trường hợp vết thương tái phát cho đến khi xuất viện như quy định tại khoản 4 Điều này. Nếu tai nạn làm suy giảm khả năng lao động 5% thì được hỗ trợ 7.450.000 đồng; sau đó, mức suy giảm tăng lên mỗi 1% thì được hỗ trợ thêm 745.000 đồng;

b) Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được hỗ trợ tiền tuất bằng 53.640.000 đồng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000 đồng.

6. Mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tham gia tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức

a) Mức chi giải khát giữa giờ: 20.000 đồng/1 buổi (nửa ngày)/người; hỗ trợ tiền ăn: 100.000 đồng/ngày/người.

b) Chi giải thưởng hội thi

Giải tập thể hội thi cấp tỉnh: Giải nhất tối đa 15.000.000 đồng, giải nhì tối đa 10.500.000 đồng, giải ba tối đa 7.500.000 đồng, giải khuyến khích tối đa 4.500.000 đồng, nhưng tổng mức chi giải thưởng tối đa không quá 72.000.000 đồng.

Giải cá nhân hội thi cấp tỉnh: Giải nhất tối đa 9.000.000 đồng, giải nhì tối đa 4.500.000 đồng, giải ba tối đa 3.000.000 đồng, giải khuyến khích tối đa 1.500.000 đồng, nhưng tổng mức chi giải thưởng tối đa không quá 32.000.000 đồng.

Mức chi giải thưởng hội thi cấp huyện bằng 50% mức chi giải thưởng hội thi cấp tỉnh.

7. Kinh phí thực hiện Nghị quyết từ nguồn ngân sách tỉnh và được bố trí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bãi bỏ khoản 1 Điều 1 và bãi bỏ cụm từ “mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và” của Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ hằng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Bãi bỏ cụm từ “Công an viên bằng 0,9 mức lương cơ sở/người/tháng;” tại điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách và mức hỗ trợ hằng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực các huyện ủy, thành ủy; Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố;
- Công an các huyện, thành phố;
- Thường trực Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn;
- Công an các xã, phường, thị trấn;
- Báo Vĩnh Phúc, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng, Chuyên viên Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Lưu: VT, CTĐND (01), Q (100b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trung Hải